

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1704/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/11/2018.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phan Thị Nghĩa.

2/ Bà Lê Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2016/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4642/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn số 8691/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thị Hồng Nh, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 8 Đường 54A, khu phố 9, phường A, quận B, TP Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Le Duy H (Lê Duy H), sinh năm 1957.

Quốc tịch: HK.

Địa chỉ: 548 Brainton Lane Lawrenreville GA 30045.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 18/7/2016, bản tự khai ngày 24/10/2016 của nguyên đơn Bà Lý Thị Hồng Nh trình bày:

Bà và ông Le Duy H (Lê Duy H) tự nguyện kết hôn theo giấy đăng ký kết hôn số 3470, quyển số 12 do Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2005. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống ở VN được một tháng thì ông H trở về HK. Thời gian đầu hai vợ chồng bà có liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng

sau đó ít liên lạc dần và từ năm 2008 cho đến nay thì không còn liên lạc gì với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có điều kiện sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được và khả năng đoàn tụ là không có nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Le Duy H (Lê Duy H) để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Lý Thị Hồng Nh khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị Hồng Nh khai không có.

Ngày 23 tháng 11 năm 2016, Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh đã có công văn số 1262/UTTPDS- TA về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 7 năm 2017, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 9 năm 2017 và xét xử công khai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với ông Le Duy H (Lê Duy H).

Ngày 08/9/2017, Bộ Tư pháp đã có công văn số 2878/BTP-PLQT về kết quả ủy thác tư pháp, theo đó Cơ quan đại diện của VN tại HK đã gửi thông báo cho đương sự và niêm yết hồ sơ tại trụ sở Đại sứ quán. Tuy nhiên cho đến nay đương sự không có hồi âm hay đến Đại sứ quán nhận hồ sơ tổng đạt.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh đã có công văn số 23/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc HK thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 7 năm 2018, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 8 năm 2018 và xét xử công khai lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 24 tháng 10 năm 2018, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 22 tháng 11 năm 2018 đối với ông Le Duy H (Lê Duy H).

Ngày 07/6/2018, Bộ Tư pháp đã có công văn số 1874/BTP-PLQT về kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Le Duy H (Lê Duy H)., theo đó cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc HK đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 26/4/2018 bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng đương sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 01/11/2018, nguyên đơn Bà Lý Thị Hồng Nh có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công tác xa.

Bị đơn ông Le Duy H (Lê Duy H) đã được Tòa án nhân TP Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Le Duy H (Lê Duy H) không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm” tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lý Thị Hồng Nh được ly hôn với ông Le Duy H (Lê Duy H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Le Duy H (Lê Duy H) có quốc tịch HK, đang cư trú hợp pháp tại Hợp chúng quốc HK thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét Bà Lý Thị Hồng Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Le Duy H (Lê Duy H) đã được Tòa án nhân TP Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh và ông Le Duy H (Lê Duy H) theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của Bà Lý Thị Hồng Nh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 3470, quyển số 12 do Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2005 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà Lý Thị Hồng Nh và ông Le Duy H (Lê Duy H) là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà Nh khai rằng bà và ông Le Duy H (Lê Duy H) hai vợ chồng sống ở VN được một tháng thì ông H trở về HK. Thời gian đầu hai vợ chồng bà có liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng sau đó ít liên lạc dần và từ năm 2008

cho đến nay thì không còn liên lạc gì với nhau. Ông Le Duy H (Lê Duy H) đã được Tòa án ủy thác tư pháp thông báo thời gian hòa giải, xét xử nhưng vẫn không có văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ ông không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với bà Nh. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng Bà Lý Thị Hồng Nh và ông Le Duy H (Lê Duy H) mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp nên bà Trang yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Le Duy H (Lê Duy H) là có cơ sở để chấp nhận.

Con chung: Bà Lý Thị Hồng Nh khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị Hồng Nh khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Lý Thị Hồng Nh phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009.

Chi phí tố tụng khác: Bà Nh phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Bà Nh đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm a Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lý Thị Hồng Nh.

Quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Hồng Nh được ly hôn với ông Le Duy H (Lê Duy H).

Giấy chứng nhận kết hôn số 3470, quyển số 12 do Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2005 cho Bà Lý Thị Hồng Nh và ông Le Duy H (Lê Duy H) không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Bà Lý Thị Hồng Nh phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031133 ngày 21/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh.

Về chi phí tố tụng khác: Bà Nh phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Bà Nh đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bà Lý Thị Hồng Nh nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Lê Duy H (Lê Duy H) thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đường sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

